

**DANH SÁCH HOÀN TRẢ KINH PHÍ ÔN TẬP VÀ LỆ PHÍ TỔ CHỨC THI CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG DỰ THI CAO HỌC NĂM 2016**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Cơ quan công tác	CNĐT	Lý do	Số tiền	Ghi Chú
1	Lã H u L ng	7/10/1975	Phòng khám Đa li u Minh H i	Đa li u	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
2	Ph m Th H ng Chiên	19/12/1980	BV Tai M i H ng Trung ng	Dinh d ng	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
3	Lê Th Kim Mai	7/10/1978	BV Nhi Trung ng	Dinh d ng	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
4	Tòng Th Thanh	8/2/1970	Cao ng Y t S n La	Dinh d ng	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
5	Ph m Duy Hoàng	6/8/1986	B nh vi n a khoa t nh i n Biên	GMHS	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
6	Lê Th Thanh Xuân	10/8/1983	B nh vi n T Q 108	GPB	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
7	Tr n ình Trung	11/3/1988	B nh vi n a khoa t nh Hà T nh	HSCC	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
8	T ng V n Biên	20/09/1988	CT CP B nh vi n Giao thông V n t i	Ngo i	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
9	c Th ng	05/06/1988	B nh vi n H u Ngh Vi t Ti p, H i Phòng	Ngo i	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
10	Ki u Quang Thu n	02/03/1987	B nh vi n E	Ngo i	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
11	Nguy n Th B o Thoa	10/9/1986	B nh vi n Giao thông v n t i	Nhãn khoa	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
12	Ngô Th H ng	18/8/1984	Trung tâm Y t D phòng B c Giang	Nhi	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
13	L i Th T i	4/11/1988	B nh vi n K H ng Hà	Nhi	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
14	Tr nh Th Thanh H ng	26/3/1986	B nh vi n H u Ngh	N i	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
15	Nguy n Tr ng Nhân	20/9/1985	B nh vi n E Trung ng	N i	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
16	ào Anh Tú	31/1/1987	B nh vi n a khoa t nh Thanh Hóa	N i	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
17	Nguy n ình Quân	6/5/1981	BV Đa li u Trung ng	PTTH	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
18	Nguy n Th Thu Hi n	19/12/1986	Cty c ph n Y t qu c t Vi t M	QLBV	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
19	Nguy n Th Thanh Th y	15/8/1988	B nh vi n Thanh Nhàn	QLBV	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
20	ng Quang Tri u	21/6/1980	B Ch huy Quân s t nh H ng Yên	QLBV	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
21	Ph n Doãn Thu Trâm	17/04/1984	B nh vi n R ng Hàm M t trung ng	RHM	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
22	Ngô Th Di m	24/2/1985	B nh vi n E	S n	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
23	Nguy n V n Di u	3/12/1984	B nh vi n a khoa t nh Hà T nh	S n	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
24	Phan Anh c	12/10/1988	B nh vi n Ph S n TW	S n	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
25	Lê Qu c Trung	18/6/1986	B nh vi n Ph S n TW	S n	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	

26	Đ ng Th M H o	7/6/1986	B nh vi n K c Giang	Tim m ch	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
27	Nguy n H ng Tu n	7/9/1989	TTCS và i u tr s sinh, BV PSTW	TMH	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
28	Ph m V n Tâm	25/2/1986	B nh vi n K t nh Thanh Hóa	Ung th	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
29	Lê Thành t	17/7/1987	Vi n Dinh d ng	YHDP	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
30	Nguy n Thùy Trang	17/5/1983	BV Ph S n Trung ng	YTCC	Mi n thi môn Ngo i ng	620,000	
31	Nguy n Th Tú Minh	20/6/1984	BV C à N ng	Dinh d ng	H s ko K d thi	1,860,000	
32	Tr n Th Bích Ph ng	12/12/1984	BV Ch r y, HCM	Dinh d ng	H s ko K d thi	1,860,000	
33	V n D ng	28/6/1986	Vi n Huy th c - Truy n máu T	QLBV	H s ko K d thi	1,860,000	
34	Tri u V n Công	6/4/1988	B nh vi n K C m Ph	TMH	H s ko K d thi	1,860,000	